

Số: /2026/QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7462/TTr-SNV ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2026 và thay thế Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP UBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua
Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo, các đối tượng
chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây viết tắt là NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội

1. Nguồn vốn ngân sách Thành phố đã ủy thác qua NHCSXH cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội theo Hợp đồng ủy thác và các Phụ lục Hợp đồng ủy thác đã ký giữa cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền và Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

2. Nguồn vốn bổ sung hằng năm theo Chương trình, Kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến tín dụng chính sách và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

3. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay các chương trình tín dụng chính sách từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua NHCSXH, được trích hằng năm để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố theo quy định tại Quy chế này và nguồn vốn khác (nếu có) theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền ký Hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH Thành phố

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền Sở Nội vụ ký Hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

2. Hợp đồng ủy thác được ký sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính. Trường hợp có thay đổi về nội dung Hợp đồng ủy thác, Sở Nội vụ và Chi nhánh NHCSXH Thành phố thực hiện điều chỉnh Hợp đồng ủy thác hoặc ký bổ sung Phụ lục Hợp đồng ủy thác.

Hợp đồng ủy thác gồm những nội dung chính như sau: Thông tin của bên ủy thác, thông tin bên nhận ủy thác, nội dung công việc ủy thác, tổng giá trị ủy thác, quyền và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác, hiệu lực Hợp đồng và các nội dung cần thiết khác liên quan.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm bố trí, bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Lập dự toán

- Hằng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đề xuất nhu cầu vay vốn trong năm tiếp theo/giai đoạn tiếp theo gửi Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 10/7 (chi tiết theo từng đối tượng và chương trình tín dụng chính sách theo quy định).

- Chi nhánh NHCSXH Thành phố báo cáo tình hình thực tế cho vay 06 tháng đầu năm và dự kiến cả năm, số vốn thu hồi dự kiến trong năm tiếp theo, đề xuất nguồn vốn cần bổ sung năm tiếp theo/giai đoạn tiếp theo và xây dựng dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý (nếu có) gửi Sở Tài chính và Sở Nội vụ trước ngày 10/7 hằng năm.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Chi nhánh NHCSXH Thành phố thẩm tra, xác định số lượng đối tượng vay vốn trên cơ sở tổng hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã, đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác cho năm tiếp theo/giai đoạn tiếp theo gửi Sở Tài chính (nếu có) trước ngày 20/7 hằng năm.

- Đối với dự toán kinh phí bổ sung nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố: Sở Tài chính xem xét, tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố cho vay theo quy định phù hợp khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố trong năm tiếp theo và trong giai đoạn cụ thể.

- Đối với dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý của Chi nhánh NHCSXH Thành phố (nếu có): Chi nhánh NHCSXH Thành phố tổng hợp, gửi Sở Tài

chính chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

- Trường hợp phát sinh yêu cầu cần bổ sung vốn trong năm để hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai rà soát nhu cầu vay vốn của đối tượng thụ hưởng theo quy định và phối hợp Chi nhánh NHCSXH Thành phố đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí ngân sách chuyển bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố cho vay theo quy định, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

2. Về phân bổ nguồn vốn

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chi nhánh NHCSXH Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay cho Ủy ban nhân dân các xã, phường (bao gồm nguồn vốn bổ sung và nguồn vốn dự kiến thu hồi trong năm) chi tiết theo từng chương trình cho vay.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế về khả năng thực hiện, nhu cầu của các địa bàn, Chi nhánh NHCSXH Thành phố được phép thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho vay giữa địa bàn các xã, phường và giữa các chương trình cho vay trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính.

3. Chuyển nguồn vốn bổ sung nguồn vốn cho vay

a) Căn cứ nguồn vốn ngân sách bổ sung hằng năm, Quyết định phân bổ kế hoạch vốn cho vay được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, Hợp đồng ủy thác, nhu cầu sử dụng vốn, Chi nhánh NHCSXH Thành phố có văn bản đề nghị Sở Tài chính chuyển nguồn vốn để giải ngân đến các đối tượng thụ hưởng theo quy định.

b) Mức chuyển nguồn vốn bổ sung nguồn vốn cho vay cụ thể do Sở Tài chính quyết định căn cứ vào nhu cầu vay vốn thực tế của các đối tượng, số dư nguồn vốn ủy thác và khả năng cân đối ngân sách tại từng thời điểm đề nghị chuyển nguồn vốn.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Đối tượng cho vay

a) Hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo theo quy định của pháp luật và các đối tượng chính sách khác tương ứng với từng chương trình tín dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Các đối tượng khác (nếu có) ngoài đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

2. Thứ tự ưu tiên cho vay các đối tượng nói trên căn cứ theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố và Quyết định phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn

Mục đích sử dụng vốn vay thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH đối với từng chương trình cho vay, đối tượng cho vay cụ thể.

Trường hợp trong quá trình sử dụng vốn vay người vay có thay đổi mục đích sử dụng vốn so với mục đích ban đầu nhưng vẫn đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của chương trình cho vay thì NHCSXH nơi cho vay hướng dẫn người vay vốn làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng vốn.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

2. Quy trình, thủ tục cho vay, đảm bảo tiền vay, điều kiện vay vốn, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

Quy trình, thủ tục cho vay, đảm bảo tiền vay, điều kiện vay vốn, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn: Chi nhánh NHCSXH Thành phố, các Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

Về quy định các thành viên trong hộ gia đình làm thủ tục ủy quyền cho 01 người đại diện vay vốn áp dụng với các đối tượng vay vốn là hộ gia đình: Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố nơi cư trú hợp pháp của người vay vốn chứng kiến các thành viên trong hộ gia đình ký ủy quyền về việc cử 01 thành viên trong hộ gia đình làm đại diện đứng tên vay vốn tại NHCSXH, ký xác nhận nội dung chứng kiến tại Giấy ủy quyền và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác nhận chứng thực chữ ký của Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố trên Giấy ủy quyền để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định.

Điều 9. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Chi nhánh NHCSXH Thành phố quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Thực hiện trích lập và quản lý dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh trên tổng dư nợ thấp hơn 0,75% thì Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH Thành phố theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp trong năm Thủ tướng Chính phủ chưa giao mức phí quản lý cho NHCSXH, được phép tạm áp dụng mức phí quản lý giai đoạn hoặc năm trước liền kề, phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH Thành phố sẽ điều chỉnh sau khi Thủ tướng Chính phủ giao mức phí quản lý giai đoạn hoặc năm thực hiện cho NHCSXH (nếu có chênh lệch).

Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định; trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh NHCSXH Thành phố, Sở Tài chính thực hiện các thủ tục tài chính cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH Thành phố từ dự toán cấp bù chênh lệch phí quản lý đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác:

a) Chi nhánh NHCSXH Thành phố trích 15% số tiền lãi thu được và phân bổ như sau:

- Trích 5% lãi thu được cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH Thành phố (thông qua cơ quan thường trực là Chi nhánh NHCSXH Thành phố) chi công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH Thành phố.

- Trích 10% lãi thu được giao Sở Nội vụ quản lý, sử dụng chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của các đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn ngân sách Thành phố ủy thác (nếu có), trong đó:

- + Dành 5% cho các đơn vị của cấp xã do phòng Văn hoá – Xã hội (hoặc phòng chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện) tổng hợp báo cáo dự toán gửi Sở Nội vụ.

- + Dành 5% còn lại giao Sở Nội vụ quản lý, trong đó trích tối đa mỗi năm cho mỗi Sở, ngành (gồm: Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an Thành phố) không vượt quá 0,5% tổng số lãi thu được trong năm (các đơn vị báo cáo dự toán gửi Sở Nội vụ tổng hợp).

b) Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết số kinh phí được trích, căn cứ báo cáo quyết toán, nhu cầu vay vốn, số dư nguồn vốn cho vay và khả năng cân đối ngân sách, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chuyển phần kinh phí còn dư bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn theo quy định.

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

5. Quyết định sử dụng lãi vay

a) Thẩm quyền quyết định sử dụng lãi vay là Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Định kỳ hàng quý, Chi nhánh NHCSXH Thành phố tổng hợp, hạch toán phân bổ lãi cho vay thu được, đồng thời xin ý kiến Sở Nội vụ và Sở Tài chính thống nhất phương án phân bổ lãi bằng văn bản.

c) Trước ngày 15/01 hàng năm, Chi nhánh NHCSXH Thành phố có trách nhiệm: Báo cáo phân bổ lãi cho vay thu được năm trước liền kề gửi Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt sử dụng lãi vay thu được của năm trước liền kề và làm cơ sở đối chiếu, xác nhận số kinh phí phải cấp bù cho cả năm trước liền kề.

Trường hợp kinh phí tạm cấp bù cao hơn kinh phí phải cấp bù của cả năm trước liền kề, Sở Tài chính thực hiện bù trừ vào phần kinh phí phải cấp bù cho Chi nhánh NHCSXH Thành phố và Sở Nội vụ năm này hoặc Chi nhánh NHCSXH Thành phố, Sở Nội vụ nộp trả ngân sách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Nội dung chi và mức chi

Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát khen thưởng quy định tại Khoản 3 Điều 9 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

7. Lập dự toán, quyết toán đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH Thành phố và kinh phí trích cho các Sở, ngành được trích từ lãi thu được trong năm:

- Lập dự toán: Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thành phố, Giám đốc các Sở, ngành có trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết đối với phần kinh phí được giao quản lý và sử dụng làm cơ sở thực hiện trong năm.

- Quyết toán:

- + Đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH Thành phố được hưởng trong năm: Kết thúc năm, Chi nhánh NHCSXH Thành phố báo cáo, tổng hợp quyết toán số kinh phí đã sử dụng trong năm gửi Sở Tài chính trước ngày 28/02 năm sau.

- + Đối với kinh phí trích cho Sở Nội vụ quản lý, sử dụng: Sở Nội vụ tổng hợp quyết toán chung (gồm số liệu quyết toán của Sở Nội vụ; các sở, ngành quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 và của các xã, phường) trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định. Các Sở, ngành hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán đối với phần kinh phí được giao quản lý và sử dụng.

- + Số kinh phí được giao quản lý sử dụng trong năm còn lại được chuyển sang năm sau để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng (trừ trường hợp sử dụng theo điểm b khoản 3 Điều này).

Điều 10. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý

để xem xét xử lý nợ bị rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH từng thời kỳ.

Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro

Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh NHCSXH Thành phố, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực I.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro

Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ Dự phòng rủi ro đã được Chi nhánh NHCSXH Thành phố trích lập và quản lý theo quy định.

4. Trường hợp Quỹ Dự phòng rủi ro không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung ngân sách Thành phố để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

5. Trường hợp Quỹ Dự phòng rủi ro sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ Dự phòng rủi ro tối đa, trên cơ sở đề xuất của Chi nhánh NHCSXH Thành phố, Sở Tài chính, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác cho vay theo quy định.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Chi nhánh NHCSXH Thành phố định kỳ báo cáo và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính, cụ thể:

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác 06 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm, nhu cầu vay vốn năm sau: trước 10/7 hằng năm.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác cả năm: trước ngày 10/01 năm sau.

- Báo cáo về hạch toán phân bổ lãi cho vay thu được hằng quý: trước ngày 10 của tháng đầu quý sau.

- Báo cáo phân bổ lãi thu được cả năm: trước ngày 15/01 hằng năm.

- Các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và đề nghị của Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện cho vay các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Chi nhánh NHCSXH Thành phố và báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã. Cụ thể:

- Báo cáo 06 tháng: Trước ngày 20/7 hằng năm.

- Báo cáo năm: Trước ngày 25/01 năm sau.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Phân công trách nhiệm

1. Chi nhánh NHCSXH Thành phố có trách nhiệm

- Ký Hợp đồng ủy thác với Sở Nội vụ.
- Tổ chức thực hiện quản lý nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác, cho vay đúng đối tượng, đúng quy định, đúng kế hoạch phân bổ vốn vay được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đảm bảo sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn được ủy thác.
- Thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các xã, phường và giữa các chương trình tín dụng chính sách trên cơ sở tình hình thực tế, nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng, khả năng giải ngân của NHCSXH và ý kiến nhất trí của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường để đảm bảo phù hợp với thực tế triển khai thực hiện, tránh tồn đọng, lãng phí vốn.
- Phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng chính sách cụ thể được vay vốn theo điểm b khoản 1 Điều 6; mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này (nếu cần thiết).
- Định kỳ hằng quý tổng hợp, hạch toán phân bổ lãi cho vay thu được, gửi báo cáo và lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ và Sở Tài chính. Thực hiện báo cáo phân bổ lãi cho vay thu được hằng năm gửi Sở Nội vụ theo quy định.
- Phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp danh sách tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội theo định kỳ 06 tháng, 01 năm, sơ kết, tổng kết giai đoạn hoặc thường đột xuất; đề xuất cơ cấu, số lượng tập thể, cá nhân được thưởng bằng tiền trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH Thành phố phê duyệt; ban hành Quyết định thưởng bằng tiền đối với tập thể, cá nhân (từ nguồn lãi thu được chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác nếu có theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố) sau khi có phê duyệt của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH Thành phố về cơ cấu, số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng.
- Thẩm định theo quy định các hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro, tổng hợp gửi cơ quan liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro.
- Công khai quy định về các chương trình tín dụng chính sách từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố tại Bảng thông tin tín dụng chính sách trong khuôn viên Ủy ban nhân dân các xã, phường, các điểm giao dịch của NHCSXH, tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay và các phương tiện truyền thông khác của Thành phố.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp các cơ quan liên quan theo quy định; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay, điều kiện vay vốn, định kỳ trả nợ, thu lãi, xử lý nợ đến hạn, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định hiện hành của NHCSXH, phù hợp với thực tế và quy định của Thành phố. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, Chi nhánh NHCSXH Thành phố chủ trì phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

- Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được giao quản lý từ phân phối lãi vay nguồn ngân sách Thành phố ủy thác, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

- Phối hợp Sở Nội vụ báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản quy định về nội dung chi, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn phân bổ lãi thu được theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm

- Ký Hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và Chi nhánh NHCSXH Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay hằng năm. Tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Chi nhánh NHCSXH Thành phố để Chi nhánh NHCSXH Thành phố có cơ sở thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các xã, phường/chương trình cho vay (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với thực tế triển khai thực hiện, tránh tồn đọng, lãng phí vốn.

- Hằng quý, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH Thành phố có ý kiến về việc phân bổ lãi cho vay thu được.

- Định kỳ trước ngày 15/01 hằng năm, chủ trì, phối hợp Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt sử dụng lãi vay thu được của năm trước trên cơ sở số liệu báo cáo của Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Phối hợp Chi nhánh NHCSXH Thành phố triển khai cho vay đúng đối tượng, đảm bảo triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng trên địa bàn theo chủ trương, định hướng của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được giao quản lý từ phân phối lãi vay nguồn ngân sách Thành phố ủy thác, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

- Phối hợp Chi nhánh NHCSXH Thành phố và cơ quan liên quan rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro đối

với các khoản vay từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Chủ trì tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các đối tượng được vay vốn, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết theo quy định.

- Chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng chính sách cụ thể được vay vốn theo điểm b khoản 1 Điều 6; mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này (nếu cần thiết).

- Chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH Thành phố báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản quy định về nội dung chi, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn phân bổ lãi thu được theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp các cơ quan liên quan theo quy định; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay và kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác (nếu có) theo quy định.

- Chuyển nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố và đề nghị của Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Phối hợp Sở Nội vụ và Chi nhánh NHCSXH Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay hằng năm. Tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Chi nhánh NHCSXH Thành phố để Chi nhánh NHCSXH Thành phố có cơ sở thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các xã, phường/chương trình cho vay (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với thực tế triển khai thực hiện, tránh tồn đọng, lãng phí vốn.

- Hằng quý, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH Thành phố có ý kiến bằng văn bản về việc phân bổ lãi cho vay thu được.

- Phối hợp Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt sử dụng lãi vay thu được hằng năm trên cơ sở số liệu báo cáo của Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Phối hợp Chi nhánh NHCSXH Thành phố và cơ quan liên quan rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định xử lý nợ bị rủi ro cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng chính sách cụ thể được vay vốn theo điểm b khoản 1 Điều 6; mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này (nếu cần thiết).

- Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được giao quản lý từ phân phối lãi vay nguồn ngân sách Thành phố ủy thác, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

- Phối hợp Sở Nội vụ báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản quy định về nội dung chi, mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng từ nguồn phân bổ lãi thu được theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp các cơ quan liên quan và các nhiệm vụ khác được quy định tại Quy chế này.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Chi nhánh NHCSXH Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn vay hằng năm. Tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Chi nhánh NHCSXH Thành phố đề Chi nhánh NHCSXH Thành phố có cơ sở thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các xã, phường/chương trình cho vay (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với thực tế triển khai thực hiện, tránh tồn đọng, lãng phí vốn.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Chi nhánh NHCSXH Thành phố và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung liên quan đến bố trí nguồn vốn cho vay, nâng cao hiệu quả triển khai tín dụng chính sách xã hội đối với các đối tượng thụ hưởng thuộc lĩnh vực quản lý như: Nhóm đối tượng nghèo (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo), đối tượng vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường, đối tượng vay vốn phát triển nông nghiệp nông thôn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống, sản phẩm dịch vụ OCOP, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch....

- Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được giao quản lý từ phân phối lãi vay nguồn ngân sách Thành phố ủy thác, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội theo quy định tại Quy chế này và các quy định hiện hành; đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo, tổng hợp theo quy định.

- Rà soát, báo cáo nhu cầu vay vốn từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố gửi Sở Nội vụ tổng hợp đảm bảo đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được giao quản lý từ phân phối lãi vay nguồn ngân sách Thành phố ủy thác, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

1. Các Hợp đồng vay vốn và hồ sơ cho vay đã ký/được phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trường hợp Hội đồng nhân dân Thành phố có quy định về mức lãi suất cho vay khác lãi suất cho vay đã ký tại Hợp đồng vay vốn và hồ sơ cho vay, được áp dụng theo mức lãi suất cho vay do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định kể từ ngày Nghị quyết quy định về mức lãi suất cho vay có hiệu lực thi hành.

2. Sở Nội vụ và Chi nhánh NHCSXH Thành phố thực hiện ký lại Hợp đồng ủy thác theo quy định tại Quy chế này, thay thế cho Hợp đồng ủy thác đã ký theo quy định tại Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 15. Xử lý vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, thống nhất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định./.